

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ỦH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 16 tháng 4 năm 2019  
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Á Khanh; Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện ỦH, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khuyến -Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỦH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:87/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Anh **Trần Huy Q** - sinh năm 1979. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: Xóm 10, xã HL, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

**\*Bị đơn:** Chị **Bùi Thị L**-sinh năm 1983. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: Thôn ĐX, xã ĐT, huyện ỦH, Thành phố Hà Nội.

(Anh Q và chị L đều có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án, anh **Trần Huy Q** là nguyên đơn trình bày: Anh và chị **Bùi Thị L** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT vào năm 2008. Ngay sau khi kết hôn, trong suốt thời gian chung sống với nhau anh chị vẫn thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai anh chị quá khác nhau, anh đã cố gắng rất nhiều nhưng hai anh chị vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Sau này anh còn phát hiện ra việc chị **L** không chung thủy với anh, chị **L** có quan hệ với người đàn ông khác. Anh có nói chuyện khuyên nhủ và cho chị **L** thêm cơ hội nhưng chị **L** vẫn chứng nào tật nấy. Đến năm 2014 vợ chồng anh mâu thuẫn trầm trọng hơn, ngày càng căng thẳng và cho đến nay vợ chồng anh đã chính thức sống

ly thân được 07 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh không thể chung sống với chị L, nên anh làm đơn xin ly hôn chị L.

Về con chung: anh và chị L có 02 con chung Trần Hồng T, sinh ngày 07/01/2009 và Trần Nguyên G, sinh ngày 18/11/2014, hiện nay cả hai con chung đều đang ở với ông bà ngoại. Sau ly hôn, nếu chị L có nguyện vọng được nuôi con chung anh cũng đồng ý để cho chị L trực tiếp nuôi con, chị L có yêu cầu thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị L; nếu chị L không muốn nuôi con thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung và anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

*Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án, chị Bùi Thị L là bị đơn trình bày:*Chị và anh Trần Huy Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã ĐT năm 2008. Vợ chồng anh chị chung sống với nhau gần như không có mâu thuẫn gì, bất đồng quan điểm của hai anh chị chủ yếu là do tính chất công việc của anh Q đi làm tàu biển suốt, 01 năm anh Q đi tàu đến 10 tháng mới về. Lần đi trước anh Q về chị có khuyên nhủ, nói chuyện anh Q ở nhà tìm việc khác làm, không đi tàu biển nữa nhưng anh Q vẫn cố tình đi tiếp. Do anh Q đi vắng, một mình chị không thể cáng đáng được 02 con nhỏ nên chị gửi hai con về cho ông bà ngoại chăm sóc giúp, anh Q không đồng ý việc này nên hai vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn. Nay anh Q có đơn xin ly hôn chị, quan điểm chị muốn giữ cho các con chị một gia đình đủ bố đủ mẹ nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: chị và anh Q có 02 con chung Trần Hồng T, sinh ngày 07/01/2009 và Trần Nguyên G, sinh ngày 18/11/2014, hiện nay cả hai con chung đều đang ở với ông bà ngoại. Trường hợp Toà án giải quyết ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh Q và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: chị Bùi Thị L và anh Trần Huy Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT năm 2008. Anh Q là người ở Nghệ An. Sau khi kết hôn, anh Q và chị L vào miền Nam sinh sống và làm việc. Về mâu thuẫn vợ chồng anh Q và chị L chính quyền không nắm được cụ thể, chỉ biết cách đây mấy năm chị L đưa 02 con ra nhà bố mẹ đẻ ở và gửi ở nhà nhờ ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dạy, còn chị L lại vào miền Nam sinh sống, làm việc. Gần đây, anh Q có đến UBND xã xin cấp các giấy tờ như trích lục kết hôn, giấy khai sinh của con, ... để nộp lên Toà án làm thủ tục ly hôn. Qua trao đổi nhanh anh Q có trình bày hai vợ chồng mâu thuẫn đã lâu và đã sống ly thân mấy tháng nay. Chị L và anh Q có 02 con chung: Trần Hồng T, sinh ngày 07/01/2009 và Trần Nguyên G, sinh ngày 18/11/2014. Nay anh Q có đơn xin ly hôn, quan điểm chính

quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ các quy định pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các công dân, đặc biệt là các cháu nhỏ.

Tại phiên tòa, anh Q và chị L đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày trên và đều không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho anh Q được ly hôn với chị L; giao cả hai con chung Trần Hồng T và Trần Nguyên G cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi mới; anh Q phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Huy Q làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện ÚH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, anh Q và chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Huy Q và chị Bùi Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT ngày 15/5/2008 là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L trình bày thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, mới gần đây phát sinh mâu thuẫn chủ yếu phát sinh từ việc chị L không đồng ý việc anh Q đi làm xa nhà thường xuyên, chị L gửi con về nhà ông bà ngoại nuôi dưỡng giúp nhưng anh Q không đồng ý việc đó. Còn theo anh Q trình bày thì ngay từ khi lấy nhau, hai anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tuy nhiên nghĩ vì trách nhiệm, sau này là vì thương hai con còn nhỏ, ngay cả khi anh phát hiện chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh vẫn cố gắng chung sống với chị L và cho chị L cơ hội sửa chữa lỗi lầm; tuy nhiên cho đến nay anh không thể chấp nhận cuộc sống với người vợ như chị L được nữa nên anh làm đơn cương quyết xin được ly hôn với chị L, chị L không đồng ý ly hôn vì muốn cho 02 con có một gia đình đủ bố đủ mẹ nhưng chị L cũng không có một động thái nào tác động để hàn gắn tình cảm vợ chồng với

anh Q mà chủ yếu là gây khó khăn cho anh Q thiết lập cuộc sống mới. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Q chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận đơn ly hôn của anh Q, xử cho anh Q được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L và anh Q có 02 con chung là Trần Hồng T - sinh ngày 07/01/2009 và Trần Nguyên G, sinh ngày 18/11/2014. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở với ông bà ngoại. Chị L có nguyện vọng và anh Q cũng đồng ý để cả hai con chung cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Do đó Hội đồng xét xử giao cả hai con chung Trần Hồng T và Trần Nguyên G cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác; anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh Q và chị L đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Q phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015); Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trần Huy Q được ly hôn chị Bùi Thị L.

2. Về con chung: Anh Trần Huy Q và chị Bùi Thị L có 02 con chung là: Trần Hồng T - sinh ngày 07/01/2009 và Trần Nguyên G, sinh ngày 18/11/2014.

Sau ly hôn giao cả hai con chung là Trần Hồng T và Trần Nguyên G cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Sau ly hôn anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì*

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về án phí: Anh Trần Huy Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009021 ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ỦH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã (phường) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi ĐKKTT;
- Các đơn vị sự;
- Lưu h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Thiện**

|                                       |                                      |
|---------------------------------------|--------------------------------------|
|                                       |                                      |
| <b>Thành viên Hội đồng xét<br/>xử</b> | <b>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa</b> |